

THUẾ TỈNH THANH HÓA
THUẾ CƠ SỞ 1 TỈNH THANH HÓA

Số: 15920 /TCS1-NVDTPC
V/v tuyên truyền nghĩa vụ cung cấp
thông tin phục vụ mục đích trao đổi
thông tin về thuế và xử phạt vi phạm
hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạc Thành, ngày 09 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Người nộp thuế trên địa bàn quản lý của Thuế cơ sở 1 tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 30/06/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 252/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế và Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 90/2026/TT-BTC quy định về đăng ký thuế, hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2026.

Nghị định và Thông tư trên đã bổ sung quy định mới nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của cơ quan thuế, mở rộng trách nhiệm cung cấp thông tin của người nộp thuế (viết tắt là NNT) và các cơ quan, tổ chức có liên quan; hoàn thiện cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử; đồng thời bổ sung quy định về quản lý dữ liệu, lưu trữ hồ sơ kế toán theo khuyến nghị của Diễn đàn toàn cầu về minh bạch và trao đổi thông tin cho mục đích thuế (OECD).

Thuế cơ sở 1 tỉnh Thanh Hóa triển khai nội dung về trao đổi thông tin cho mục đích Thuế đến người nộp thuế trên địa bàn nhằm giúp người nộp thuế có liên quan hiểu rõ các quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin, trách nhiệm kê khai, cập nhật, lưu giữ và phối hợp cung cấp thông tin; đồng thời nắm được các hành vi vi phạm, chế tài xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả để chủ động thực hiện đúng quy định của pháp luật.

I. Những quy định mới về trao đổi, cung cấp, thu nhập và xác minh thông tin.

1. Quy định mới về trao đổi, cung cấp, thu nhập và xác minh thông tin về thuế.

- Nghị định đã bổ sung quy định trách nhiệm của người nộp thuế, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc cung cấp, thu thập, lưu giữ và phối hợp xác minh thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế; không được từ chối cung cấp thông tin với lý do thuộc bí mật ngân hàng hoặc do bên thứ ba đang nắm giữ, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác (Khoản 3, khoản 6 và khoản 7).

- Bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 63 về nghĩa vụ cung cấp thông tin về chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp nước ngoài: Chi nhánh và văn phòng đại diện của công ty nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có trách nhiệm kê khai, cập nhật đầy đủ thông tin về chủ sở hữu pháp lý và chủ sở hữu hưởng lợi của công ty mẹ ở nước ngoài mà mình trực thuộc hoặc đại diện khi thực

hiện đăng ký thuế lần đầu hoặc điều chỉnh thông tin đăng ký thuế. Trong quá trình hoạt động, chi nhánh, văn phòng đại diện phải lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan tối thiểu 05 năm (kể từ khi kết thúc năm dương lịch hoặc kỳ báo cáo) để kịp thời cung cấp theo yêu cầu của cơ quan thuế; đồng thời, khi chi nhánh hoặc văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động tại Việt Nam, cơ quan thuế chịu trách nhiệm tiếp tục lưu trữ các thông tin này trong thời hạn tối thiểu 05 năm kể từ năm chấm dứt hoạt động.

Lưu ý: Việc kê khai, cập nhật thông tin được thực hiện theo Bảng kê BK07-ĐKT kèm theo Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 01-ĐKT và Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư 90/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 của Bộ Tài chính. Đồng thời thực hiện theo đúng hướng dẫn đăng ký thuế đối với chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài tại Việt Nam tại Công văn số 4937/CT-NVT của Cục Thuế.

- Bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 63: Người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế có trách nhiệm tự bảo quản hoặc thuê đơn vị lưu trữ tài liệu kế toán tại Việt Nam sau khi tạm ngừng kinh doanh, giải thể, phá sản; đồng thời phải thông báo bằng văn bản về địa điểm lưu trữ cho cơ quan thuế để bảo đảm khả năng cung cấp, tiếp cận thông tin khi có yêu cầu.

Lưu ý: Người nộp thuế thực hiện thông báo về nơi lưu giữ tài liệu kế toán cho cơ quan thuế cùng với việc thực hiện thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh và cùng với việc thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Thông tin về nơi lưu trữ tài liệu kế toán được ghi chú tại thông báo về việc tạm ngừng hoạt động, kinh doanh theo Mẫu số 23/ĐKT hoặc văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo Mẫu số 24/ĐKT kèm theo Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026.

- Quy định các biện pháp thu thập, xác minh thông tin của cơ quan thuế; khoản 9 quy định việc quản lý, sử dụng và bảo mật thông tin trao đổi (Khoản 8) và quy định trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện trao đổi thông tin theo điều ước quốc tế về thuế và tiêu chuẩn của Diễn đàn toàn cầu (Khoản 10).

2. Khuyến nghị của cơ quan Thuế.

Để thực hiện đúng quy định của pháp luật và nâng cao mức độ tuân thủ, cơ quan thuế khuyến nghị người nộp thuế:

- Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin đăng ký thuế, thông tin về chủ sở hữu pháp lý, chủ sở hữu hưởng lợi và các thông tin liên quan trong quá trình hoạt động.

- Chuẩn bị, quản lý và lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu, hồ sơ kế toán theo quy định để sẵn sàng cung cấp khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, trung thực và đúng thời hạn; chủ động phối hợp, giải trình và bổ sung thông tin khi có yêu cầu của cơ quan thuế.

- Chủ động liên hệ cơ quan thuế khi phát sinh khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn thực hiện đúng quy định.

3. Thông điệp của cơ quan Thuế.

- Minh bạch thông tin, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, trung thực và đúng thời hạn không chỉ là trách nhiệm của người nộp thuế theo quy định của pháp luật mà còn góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, công bằng và nâng cao hiệu quả quản lý thuế.

II. Hành vi vi phạm, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và nguyên tắc xử phạt theo Nghị định số 291/2026/NĐ-CP.

1. Nội dung cơ bản của Nghị định số 291/2026/NĐ-CP.

- Ngày 21/7/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 291/2026/NĐ-CP nhằm hoàn thiện quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế; bảo đảm đồng bộ với Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, Nghị định số 252/2026/NĐ-CP; đáp ứng yêu cầu thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thuế mà Việt Nam là thành viên hoặc là bên ký kết; đồng thời tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thuế và ý thức tuân thủ của người nộp thuế, tổ chức và cá nhân có liên quan.

2. Những điểm mới người nộp thuế và tổ chức có liên quan cần biết.

Nội dung sửa đổi, bổ sung	Quy định mới	Người nộp thuế và tổ chức có liên quan cần lưu ý
1. Bổ sung Điều 19a quy định xử phạt hành vi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế	Bổ sung quy định xử phạt đối với người nộp thuế và tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế về thuế.	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế; bảo đảm thông tin được cung cấp đúng đối tượng, đúng thời hạn và đúng theo yêu cầu.

2. Quy định rõ các mức xử phạt	- Phạt từ 10 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với hành vi cung cấp thông tin quá thời hạn từ 05 ngày trở lên. - Phạt từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với hành vi cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc không chính xác. - Phạt từ 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng đối với hành vi không cung cấp thông tin sau 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn cung cấp thông tin hoặc kể từ ngày hết thời hạn gia hạn cung cấp thông tin hoặc thông đồng, bao che nhằm ngăn cản cơ quan thuế thu thập, xác minh thông tin.	Chủ động lưu trữ, rà soát, chuẩn bị và cung cấp đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn các thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế để tránh bị xử phạt.
3. Bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả.	Ngoài việc bị xử phạt bằng tiền, tổ chức, cá nhân vi phạm còn buộc phải cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế.	Việc nộp phạt không thay thế nghĩa vụ cung cấp thông tin. Sau khi bị xử phạt, tổ chức, cá nhân vẫn phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo yêu cầu của cơ quan thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính (bao gồm cả nghĩa vụ nộp tiền phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả) thì sẽ bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định pháp luật để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin.
4. Sửa đổi nguyên tắc xử phạt	Bãi bỏ nguyên tắc “hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn thuộc trường hợp bị xử phạt theo Điều 16, Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP thì không bị xử phạt theo Điều 28 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP”	Bãi bỏ nguyên tắc liên quan đến hành vi vi phạm về sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn để phù hợp Luật Quản lý thuế năm 2025.

	do quy định “vi phạm hành chính về sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn hoặc sử dụng hóa đơn không đúng quy định dẫn đến thiếu thuế, trốn thuế thì không xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn mà bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế” tại khoản 2 Điều 136 Luật Quản lý thuế năm 2019 đã được bãi bỏ theo Luật Quản lý thuế năm 2025. Bổ sung nguyên tắc: hành vi vi phạm thuộc trường hợp xử phạt theo Điều 19a thì không bị xử phạt theo Điều 14, Điều 15 và Điều 19 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP.	Bổ sung nguyên tắc liên quan đến hành vi vi phạm thuộc trường hợp xử phạt theo Điều 19a để đảm bảo một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần theo đúng quy định của pháp luật.
--	--	---

3. Khuyến nghị đối với người nộp thuế và tổ chức có liên quan.

- Để bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật và hạn chế rủi ro bị xử phạt vi phạm hành chính, người nộp thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan cần lưu ý:

- Chủ động lưu trữ thông tin đầy đủ và thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế.

- Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo văn bản yêu cầu của cơ quan thuế.

- Phối hợp kịp thời với cơ quan thuế trong quá trình thu thập, xác minh thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế.

- Thường xuyên cập nhật các quy định mới của pháp luật về quản lý thuế và xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm tuân thủ đúng quy định.

Việc thực hiện các quy định của Nghị định số 291/2026/NĐ-CP góp phần nâng cao tính minh bạch của hệ thống thuế, tăng cường hiệu quả trao đổi thông tin vì mục đích thuế và thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực thuế.

Thuế cơ sở 1 tỉnh Thanh Hóa thông báo đến người nộp thuế trên địa bàn được biết về nghĩa vụ cung cấp thông tin phục vụ mục đích trao đổi thông tin về thuế và xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc xin vui lòng liên hệ trực tiếp cán bộ quản lý các Tổ Quản lý, hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh số 1, số 2 (đối với NNT là cá nhân, hộ kinh doanh); Tổ quản lý doanh nghiệp số 1, số 2 (đối với NNT là doanh nghiệp, tổ

chức) để được hướng dẫn. Địa chỉ: Số 09 Phan Chu Trinh, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TCS1 (để b/cáo);
- Các Tổ CNHKD số 1,2 (để t.truyền NNT);
- Các Tổ QLDN số 1, 2 (để t.truyền NNT);
- TT Cung ứng DVC các phường (để p/h t.truyền);
- Lưu: VT, NVDTPC_(pthoa).

**KT.TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



Dạng Mạch Diệp